

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07/8/2023
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh và bà Lương Thu Trang.
- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án TAND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị M, sinh năm 1990, có mặt.

Địa chỉ: Xóm BN, xã NT, huyện VN, tỉnh TN.

Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Lê Thúy Hằng – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

Bị đơn: Anh Dương Quý B, sinh năm 1983, vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Xóm BN, xã NT, huyện VN, tỉnh TN.

Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: 1/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai khai nguyên đơn chị Dương Thị M trình bày: Chị kết hôn với anh B năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, huyện

VN, tỉnh TN. Quá trình chung sống vợ chồng 02 con chung là cháu Dương Thị L, sinh ngày 10/02/2011 và cháu Dương Thị D, sinh ngày 30/4/2018. Tài sản chung và nợ chung không có.

Về lý do xin ly hôn chị M cho rằng: Sau 02 năm chung sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do liên quan đến kinh tế, anh B đi làm nhưng không hỗ trợ tiền nuôi con, ra ngoài rượu chè về nhà đánh đập vợ con. Gia đình cũng đã họp gia đình nhiều lần nhưng anh B không thay đổi không thể giải quyết được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 2/2022. Đến nay anh B vẫn không thay đổi vợ chồng sống với nhau rất căng thẳng ảnh hưởng đến tâm lý của chị và các con, chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục sống với nhau nữa nên làm đơn xin ly hôn anh B. Về con chung chị đề nghị đối với cháu lớn tùy nguyện vọng của cháu ở với ai người đó có trách nhiệm nuôi, đối với cháu nhỏ chị đề nghị được nuôi cháu. Trường hợp con lớn có nguyện vọng sống với chị chị sẽ có trách nhiệm nuôi cả hai con, không yêu cầu anh B đóng góp tiền nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Dương Quý B:* Sau khi nhận được đơn khởi kiện của chị M quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh B không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 03/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai đã tiến hành xác minh tại UBND xã NT, Công an xã NT, ban Xóm BN và gia đình anh B xác định được các giấy triệu tập của Tòa án đã giao nhận hợp lệ cho anh B, gia đình anh B nhận và đã thông báo cho anh B biết, hiện nay anh B vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương chưa cắt chuyển hộ khẩu tạm vắng đi đâu. Do anh B không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử công khai.

** Ý kiến phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị M:* Bà Lê Thúy Hằng - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn anh B vì trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bạo lực gia đình và đã ly thân từ tháng 2/2022. Hiện nay chị M và anh B có hai con chung nguyện vọng của chị M đề nghị nuôi cả hai con không yêu cầu anh B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung chị M khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy chị M và anh B kết hôn năm 2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, huyện VN, tỉnh TN nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình

chung sống phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị của chị Dương Thị M cho chị M được ly hôn anh Dương Quý Bình. Về con chung: Giao cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Dương Thị L, sinh ngày 10/02/2011 và cháu Dương Thị D, sinh ngày 30/4/2018. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B do chị M không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án bị đơn là anh Dương Quý B cư trú tại Xóm BN, xã NT, huyện VN, tỉnh TN. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Ngày 22/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị M về việc xin ly hôn đối với anh B. Quá trình giải quyết vụ án anh B không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Ngày 03/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai đã tiến hành xác minh tại UBND xã NT, Công an xã NT, Ban Xóm BN và gia đình anh B xác định được các giấy triệu tập của Tòa án đã giao nhận hợp lệ cho anh B, gia đình anh B nhận và đã thông báo cho anh B biết, hiện nay anh B vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương chưa cắt chuyển hộ khẩu tạm vắng đi đâu. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Dương Thị M và anh Dương Quý B là cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Bởi lẽ trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện VN, tỉnh TN. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Sau 02 năm chung sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do liên quan đến kinh tế, anh B đi làm nhưng không hỗ trợ tiền nuôi con, ra ngoài rượu chè về đánh đập vợ con. Gia đình hai bên cũng đã họp gia đình nhiều lần nhưng anh B không thay đổi không thể giải quyết được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 2/2022. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh B không còn, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không

đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M xin được ly hôn anh B.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống, chị M và anh B có 02 con chung là cháu Dương Thị L, sinh ngày 10/02/2011 và cháu Dương Thị D, sinh ngày 30/4/2018 hiện nay đang ở với chị M. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị M đề nghị đối với cháu lớn tùy nguyện vọng của cháu ở với ai người đó có trách nhiệm nuôi, đối với cháu nhỏ chị đề nghị được nuôi cháu. Cháu Dương Thị L, sinh ngày 10/02/2011 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu được sống với chị M. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh B, đề đảm bảo cho các con của anh chị được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt Hội đồng xét xử xét cần giao cháu Dương Thị L, sinh ngày 10/02/2011 và giao cháu Dương Thị D, sinh ngày 30/4/2018 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L và cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B do chị M không yêu cầu.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[9]. Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Bồi lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Dương Thị M được ly hôn anh Dương Quý B.

2- Về con chung: Giao cháu Dương Thị L, sinh ngày 10/02/2011 và giao cháu Dương Thị D, sinh ngày 30/4/2018 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L và cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, anh Dương Quý B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Dương Quý B do chị Dương Thị M không yêu cầu.

4- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5- Về án phí: Buộc chị Dương Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0003484 ngày 22/3/2023.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

6- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKS huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- UBND xã NT;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ QLIHP cho ĐS;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương